

BÁO CÁO
Kết quả chuyển đổi số năm 2023 tại Thị xã Bỉm Sơn

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 3087/STTTT-CNTT ngày 05/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2023. UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo kết quả thực hiện, gồm các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Công tác truyền thông thúc đẩy quá trình chuyển đổi số luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trên địa bàn Thị xã quan tâm thực hiện, được triển khai đồng bộ, đổi mới nội dung, hình thức, tần suất tuyên truyền; đa dạng hóa phương thức truyền thông, từ hệ thống truyền thanh Thị xã, xã phường đến Công TTĐT Bỉm Sơn, Trang Thông tin điện tử xã phường và sử dụng các nền tảng mạng xã hội để thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền.

UBND thị xã Bỉm Sơn đã ban hành các văn bản triển khai, thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2023.

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

Năm 2023, UBND Thị xã đã tổ chức 21 Hội nghị liên quan đến công tác Chuyển đổi số. Trong đó, có 16 Hội nghị tập huấn chuyển đổi số cho cấp xã và người dân các thôn, khu phố.

Chuyên mục chuyển đổi số trên Công TTĐT Bỉm Sơn, tại địa chỉ <https://bimson.thanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/chuyen-doi-so-tai-txbs> đã đăng tải 82 tin bài và thu hút được khoảng 48.386 lượt người theo dõi và là kênh thông tin chính thống để cập nhật và đưa thông tin về chuyển đổi số phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân và doanh nghiệp. Trang Thông tin điện tử xã phường đã đưa được 145 tin, bài liên quan đến công tác chuyển đổi số; hệ thống đài truyền thanh thị xã, xã phường đã phát 642 lượt tin để tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

UBND Thị xã phối hợp với các Ngân hàng và Doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn Thị xã triển khai, thực hiện mô hình Chợ thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ trên địa bàn Thị xã; các hộ kinh doanh tại phường Ba Đình; Xây dựng tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đợt ra quan đã thực hiện tạo lập 825 tài khoản và tặng mã Qrcode cho các hộ tiểu thương, các hộ kinh doanh tại các chợ và khu vực trung tâm của Thị xã; Triển khai mô hình “3 không” (không phải khai báo thông tin nhiều lần trong thực hiện dịch vụ công;

không dùng tiền mặt trong một số dịch vụ thiết yếu và không cần tiếp xúc trực tiếp với chính quyền) tại phường Ngọc Trạo và xã Quang Trung đã thực hiện cài đặt chứng thư số cá nhân miễn phí cho gần 1.000 người.

- Ngành Y tế đã triển khai mô hình “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID” tại Bệnh viện Đa khoa Bim Sơn, Bệnh viện Đa khoa ACA và 44/44 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn Thị xã thay thế thẻ Bảo hiểm Y tế.

- Công an Thị xã, xã phường thực hiện tố giác tội phạm thông qua mã định danh điện tử VNeID.

2. Kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

2.1. Hạ tầng CNTT và Viễn thông

Hạ tầng, trang thiết bị CNTT trong các cơ quan, đơn vị tiếp tục được quan tâm đầu tư từ cấp Thị xã đến cấp xã, phường nhằm phục vụ tốt công tác chuyên môn, chuyển đổi số; 100% cán bộ, công chức được trang bị thiết bị CNTT; 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thị xã có hạ tầng mạng LAN, kết nối Internet đảm bảo thông suốt, an toàn để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm dùng chung của Tỉnh hoạt động ổn định, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; Phòng họp trực tuyến của UBND Thị xã; UBND xã phường hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu kết nối liên thông 4 cấp.

Hạ tầng viễn thông tiếp tục được các doanh nghiệp đầu tư mở rộng phục vụ, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet băng thông rộng và dịch vụ truyền hình qua mạng viễn thông. Tổng số trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn Thị xã là 108 trạm BTS (trong đó có 21 trạm BTS của các doanh nghiệp Viễn thông sử dụng chung hạ tầng, đạt tỷ lệ 19,4%). Cải tạo chỉnh trang gần 6km cáp; tổng số thuê bao trên toàn mạng ước đạt 59.763 thuê bao, mật độ thuê bao điện thoại đạt 94,5 máy/100 dân; Tổng số thuê bao Internet 14.132 hộ/17.005 đạt tỷ lệ 83.1%.

2.2. Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành

Thị xã Bim Sơn thực hiện tốt các phần mềm dùng chung của Tỉnh như: Phần mềm quản lý văn bản & Hồ sơ công việc (TdOffice), Theo dõi nhiệm vụ, một cửa điện tử và Thư điện tử công vụ; Thực hiện tạo lập, xử lý, ký số văn bản chỉ đạo, điều hành đúng quy trình trên phần mềm TdOffice. Kết quả:

- Duy trì 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 02 đơn vị cấp xã hoàn thành hồ sơ đề nghị Sở Thông tin & Truyền thông Thanh Hóa thẩm định đề nghị Chủ tịch UBND Tỉnh công nhận hoàn thành chuyển đổi số cấp xã năm 2023.

- UBND Thị xã tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản;
- 25% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2.3. Ứng dụng phục vụ người dân

- 100% các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.
- 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

2.4. Ứng dụng phục vụ kinh tế số

UBND Thị xã phối hợp với VNPT Thanh Hóa đưa 48 sản phẩm chủ lực của địa phương lên Trang Nông sản Thanh Hóa (trong đó, có 03 sản phẩm OCOP).

Thị xã đã triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số bằng các nền tảng số theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động, thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025; Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025 đến 368 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

100% các doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã đang hoạt động đã sử dụng hoá đơn điện tử.

Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

Tạo Trang khảo sát công tác chuyển đổi số doanh nghiệp, qua đó nắm bắt được Doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã tham gia chuyển đổi số ở mức độ nào, có phương án hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả, để hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế số năm 2023 và đến năm 2025.

Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch Thị xã; UBND xã phường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân về thanh toán phí, lệ phí điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt.

2.5. Ứng dụng phục vụ xã hội số

Thị xã Bim Sơn đã triển khai việc sử dụng và thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các dịch vụ thiết yếu trong các cơ sở giáo dục, y tế, bảo hiểm XH, điện, nước....

Tạo kênh giao tiếp với người dân trên Công Thông tin điện tử Bim Sơn và qua ứng dụng di động.

100% nhà văn hoá, thôn khu phố, các điểm du lịch được lắp đặt Wifi miễn phí. Đoàn Thanh niên Thị xã xây dựng mã QR Code tại 03 điểm du lịch (Đền Sòng Sơn, đền Chín Giếng và Chùa Khánh Quang) phục vụ du khách tra cứu, tìm hiểu thông tin về các điểm du lịch tâm linh trên địa bàn Thị xã.

Thực hiện số hoá hồ sơ người có công phục vụ tra cứu thông tin và giải quyết các chế độ, chính sách ưu đãi cho người có công. Triển khai tích hợp căn cước công dân gắn chip và sử dụng căn cước công dân trong khám chữa bệnh; Thực hiện kết nối hệ thống khám chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến Trung ương.

Các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn đã triển khai thanh toán phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử; hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; hệ thống cấp mã số BHXH và quản lý thẻ BHYT hộ gia đình.

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục triển khai có hiệu quả các phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội; 58/58 thôn, khu phố được lắp đặt wifi miễn phí tại các nhà văn hóa phục vụ người dân truy cập internet.

Triển khai mô hình Chợ thanh toán không dùng tiền mặt; Triển khai mô hình “3 không” (không phải khai báo thông tin nhiều lần trong thực hiện dịch vụ công; không dùng tiền mặt trong một số dịch vụ thiết yếu và không cần tiếp xúc trực tiếp với chính quyền); cài đặt chứng thư số cá nhân miễn phí cho gần 1.000 người dân tại phường Ngọc Trạo và xã Quang Trung.

Duy trì, triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng mô hình: “Camera Nhân dân với an ninh, trật tự” để thực hiện việc quản lý an ninh, trật tự; duy trì hiệu quả kênh giao tiếp với người dân thông qua hệ thống Zalo để trao đổi giữa các cơ quan chính quyền với người dân để tháo gỡ khó khăn và trao đổi thông tin một cách thuận lợi và nhanh chóng.

Đẩy mạnh thực hiện việc chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile money...) được chi trả chế độ chính sách qua phương thức điện tử, không dùng tiền mặt.

3. Nguồn lực dành cho các hoạt động CNTT; Chuyển đổi số

3.1. Nguồn nhân lực

Xác định, nhân lực chuyển đổi số là một trong những yếu tố quyết định đến thành công của quá trình chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã; UBND Thị xã đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, về bảo đảm an toàn thông tin trong chuyển đổi số cho lãnh đạo, công chức, viên chức.

Tổ công nghệ số cộng đồng của các thôn, khu phố hoạt động hiệu quả, đặc biệt tăng cường đoàn viên, thanh niên tham gia làm thành viên, đã tích cực ra quân hỗ trợ người dân cài đặt và kích hoạt mã định danh điện tử VneID. Triển khai tập huấn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho học viên là cán bộ, công

chức, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học và người dân trên địa bàn phường Ngọc Trạo và xã Quang Trung, những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; hướng dẫn, hỗ trợ người dân trên địa bàn ứng dụng công nghệ số, TMĐT, dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục... và thanh toán không dùng tiền mặt.

Tại UBND Thị xã có 01 viên chức phụ trách CNTT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và vận hành các hệ thống mạng, các phần mềm dùng chung của Tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã, phường thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT cấp trên giao.

Tại UBND các xã, phường giao cho công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách việc triển khai ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan.

3.2. Kinh phí thực hiện

Năm 2023, Thị xã Bim Sơn đã chi 2.092.423.000 trong đầu tư nâng cấp hạ tầng, ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn và chuyển đổi số. Trong đó, có 274.000.000 đ chi thường xuyên.

4. Kết quả chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã

Năm 2023, Thị xã Bim Sơn đã hướng dẫn, hỗ trợ UBND phường Ngọc Trạo và xã Quang Trung hoàn thiện hồ sơ theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 và đề nghị Sở Thông tin & Truyền thông Thanh Hóa thẩm định công nhận hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số cho 02 đơn vị cấp xã đăng ký hoàn thành năm 2023 theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND Tỉnh; Ban hành Quyết định xếp hạng Chuyển đổi số cấp xã năm 2023 cho các xã, phường.

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch 100/KH-BCĐ ngày 26/4/2023

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch 100/KH-BCĐ ngày 26/4/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Tỉnh Thanh Hóa được thể hiện chi tiết tại phụ lục số 03 kèm theo.

III. Đánh giá chung

Trong năm 2023, hoạt động Chuyển đổi số đã được các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn Thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về Chuyển đổi số của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển ở từ cấp huyện đến cấp xã, đáp ứng cơ bản nhu cầu Chuyển đổi số. Hạ tầng mạng viễn thông, Internet được phủ rộng khắp trên địa bàn Thị xã.

Các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho Chính quyền số được đẩy mạnh triển khai đồng bộ, đến thời điểm hiện tại trên 99% dân số được cấp căn cước công dân gắn chip (số còn lại chủ yếu là công dân địa phương đi làm ăn xa) và 34.357 định danh điện tử đảm bảo lộ trình thực hiện Đề án số 06; Đã tạo lập gần 95% hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn Thị xã.

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp 238 dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn Thị xã.

1. Thuận lợi

Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội các cấp trên địa bàn Thị xã quan tâm chỉ đạo quyết liệt nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ chuyển đổi số với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm để phục vụ. Quan tâm đầu tư trang thiết bị phục vụ tốt cho người dân tổ chức, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết TTHC.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được tiếp cận các chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuyển đổi số.

Người dân trên địa bàn có trình độ dân trí cao, dễ triển khai các ứng dụng tham gia chuyển đổi số. Đặc biệt là tham gia giải quyết TTHC trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ công thiết yếu.

2. Khó khăn

Các chỉ tiêu liên quan đến Doanh nghiệp, đặc biệt là Doanh nghiệp vừa và nhỏ khó triển khai và sự phối hợp còn hạn chế. Các Chỉ tiêu liên quan đến người dân, đặc biệt là chỉ tiêu về tỷ lệ người dân sử dụng chứng thư số cá nhân chưa cao, do nhu cầu của người dân sử dụng chứng thư số cá nhân trong dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử chưa cao.

Kỹ năng ứng dụng công nghệ số của cán bộ công chức cấp xã còn chưa đồng đều, chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT tại xã (chủ yếu làm việc kiêm nhiệm).

Nhận thức của đại bộ phận người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi, của việc sử dụng các công cụ CNTT phục vụ cho công việc, thay đổi cách thức làm việc, cách thức mua sắm, bán hàng.

Kinh phí dành cho việc thực hiện chuyển đổi số ở cơ sở còn hạn chế, khó khăn cho việc thực hiện.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị UBND Tỉnh ban hành chính sách khuyến khích cho nhân lực tham mưu về chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ công nghệ số cộng đồng.

Đề nghị các doanh nghiệp Viễn thông – CNTT đẩy mạnh việc nâng cấp, đầu tư phủ sóng mạng 5G và tổ chức triển khai nhiều hoạt động liên kết, giới thiệu, đồng hành với các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn nhằm thúc đẩy công tác chuyển đổi số.

UBND thị xã Bim Sơn báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2023 để Sở Thông tin & Truyền thông Thanh Hóa tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (B/c);
- Sở Khoa học & Công nghệ (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thị xã;
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thế Trị

Phụ lục 01:**Các văn bản đã ban hành triển khai, thực hiện Chuyển đổi số năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2023
của UBND Thị xã Bỉm Sơn)

STT	Tên văn bản
15	Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 08/02/2023 về việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ Chuyển đổi số, Công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, BCD chuyển đổi số cấp xã.
16	Thông báo số 644/TB-UBND ngày 14/3/2023 về việc Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thị xã Mai Thê Trị tại Hội nghị sơ kết công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 Quý I, Phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2023 và
17	Công văn số 454/TCT ngày 27/02/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác cấp CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử
18	Công văn số 558/UBND-VHTT ngày 06/3/2023 về việc tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số
19	Kế hoạch số 708/KH-UBND ngày 20/3/2023 về việc hướng dẫn người dân cài đặt định danh điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến
20	Kế hoạch số 1129/KH-UBND ngày 20/4/2022 ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030
21	Công văn số 1183/UBND-VHTT ngày 25/4/2023 về việc triển khai Chương trình phối hợp tổ chức hoạt động thúc đẩy Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2026 giữa ngành TT&TT và Tỉnh đoàn Thanh Hóa
22	Công văn số 1136/UBND – VHTT ngày 10/5/2023 về việc Thống nhất nhận thức chung về sự khác nhau giữa Công nghệ thông tin và chuyển đổi số
23	Công văn số 1629/UBND-VHTT ngày 05/6/2023 về việc Hướng dẫn Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
24	Công văn số 1724/UBND-VHTT ngày 09/6/2023 về việc Hướng dẫn Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện chỉ tiêu đối với các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hoá
25	Công văn số 1859/UBND-LDTBXH ngày 19/6/2023 về việc Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ

	xã hội trên địa bàn thị xã Bim Sơn
26	Kế hoạch số 2224/KH-UBND ngày 07/7/2023 về việc Triển khai “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số” và Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn Thị xã
27	Công văn số 2573/UBND-VHTT ngày 08/8/2023 về việc Hỗ trợ UBND xã phường hoàn thành chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2023 và đến năm 2025
28	Công văn số 3270/UBND-VHTT ngày 02/10/2023 về việc Cung cấp thông tin khảo sát công tác chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã
29	Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã Bim Sơn
30	Công văn số 3652/UBND-VP ngày 13/11/2023 về việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 100/KH-BCĐ của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá
31	Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 về việc Xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thị xã Bim Sơn
32	Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 về việc Thành lập tổ đánh giá, thẩm định hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn thị xã Bim Sơn năm 2023
33	Công văn số 3888/UBND-VHTT ngày 17/11/2023 về việc Báo cáo nhanh kết quả duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2023
34	Công văn số 4112/UBND-VHTT ngày 05/12/2023 về kết quả tự đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại thị xã Bim Sơn năm 2023
35	Công văn số 4146/UBND-VHTT ngày 07/12/2023 về kết quả hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký tài khoản, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng thông tin đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp

Phụ lục 02
Kết quả chuyển đổi số tại đơn vị cấp xã năm 2023 tại thị xã Bim Sơn

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cụ thể	Kết quả đạt được	Khó khăn, vướng mắc
1	Chính quyền số				
1.1	Cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp	%	100%	100%	
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	%	100%	100%	
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)	%	100%	100%	
1.4	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử	%	100%	100%	
1.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến	%	60%	> 90%	
1.6	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số	Kênh giao tiếp	Có	Có	
1.7	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả	Hệ thống	Có	Có	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cụ thể	Kết quả đạt được	Khó khăn, vướng mắc
1.8	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông	Nền tảng	Triển khai sử dụng	100% các xã, phường triển khai các nền tảng chống dịch theo hướng dẫn	
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Có trang	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Đảm bảo	
1.10	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.	%	100%	100%	
1.11	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Nền tảng	Triển khai sử dụng	Triển khai sử dụng	
2	Kinh tế số				
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.	%	100%	Thực hiện tuyên truyền trên Cổng TTĐT Bim Sơn, trên hên thông loa truyền thanh và phối hợp tổ chức tập huấn	
2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên	%	100%	48/48 sản phẩm lợi thế của địa phương	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cụ thể	Kết quả đạt được	Khó khăn, vướng mắc
	mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)			(trong đó có 03 sản phẩm OCCOP) được quảng bá trên sàn TMĐT và trang nông sản Thanh Hóa	
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%	48/48 sản phẩm lợi thế của địa phương (trong đó có 03 sản phẩm OCCOP) được quảng bá trên sàn TMĐT và trang nông sản Thanh Hóa	
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến	%	60%	75%	
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	50%	55%	
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	60%	54,4%	
3	Xã hội số				
3.1.	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số (y tế, giáo dục, ...).	%	50%	60%	
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	60%	66,1%	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cụ thể	Kết quả đạt được	Khó khăn, vướng mắc
3.3	Người dân được thông tin, tuyên truyền để bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường mạng.	Tin, bài	Có nội dung tuyên truyền, hội nghị	Viết tin bài tuyên truyền trên Cổng TTĐT Bim Sơn; Trang TTĐT xã phường và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh Thị xã, xã phường.	
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	60%	82,32%	
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	60%	95%	
4	Hạ tầng và nền tảng số				
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ gia đình	%	100%	Đảm bảo	
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng	Kết nối	Sử dụng	Triển khai theo hướng dẫn	
4.3	100% CBCC có máy tính phục vụ công việc	%	100%	100%	
4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp Thị xã, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Hệ thống	Có	Có	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cụ thể	Kết quả đạt được	Khó khăn, vướng mắc
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).	Điểm phát	Số lượng	68/68 (Trong đó 58/58 thôn khu phố; 7/7 xã phường và 03 điểm du lịch của Thị xã)	
4.6	Có hệ thống Camara an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát	Hệ thống	Có	Có	
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Đài	Có	Đang triển khai	
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số	Điểm	Có	Có	

Phụ lục 02:**Các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 26/4/2023 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số**

STT	Nội dung	Chỉ tiêu giao	Kết quả đạt được	Ghi chú
I	Phát triển hạ tầng số			
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 80%.	80%	82,32%	
2	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng đạt trên 85%	>85%	98%	
3	Tiếp tục đầu tư và duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia	Hệ thống	Có hệ thống	
4	Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% trung tâm các thôn/bản trên địa bàn tỉnh	100%	100%	
II	Dữ liệu số			
1	Xây dựng và ban hành được danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hoàn thành ít nhất 50% tổng số cơ sở dữ liệu dùng chung trong danh mục đã ban hành	50%	65%	
2	Hoàn thành việc triển khai cung cấp dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh	Triển khai	Đã triển khai	
3	Phân đấu 100% các sở, ngành đủ điều kiện cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	100%	Sử dụng CSDL dùng chung	
4	100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, đại học hoàn thành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét	100%	100%	
5	100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng,	100%	100%	

	đại học hoàn thành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo			
6	100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng	100%	100%	Trang TTĐT xã phường thực hiện gắn mã từ năm 2024
7	100% các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	100%	100%	
III	Phát triển chính quyền số			
1	Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử	Đã triển khai	Đã triển khai	
2	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	100%	100%	
3	30% thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	30%	45,82%	
4	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền	100%	100%	
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến từ xa	100%	100%	
6	Phân đầu trên 30% các sở, ngành; huyện, thị xã, thành phố triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục	30%	67%	

	vụ người dân			
7	Phần đầu trên 30% các sở, ngành; huyện, thị xã, thành phố triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật	30%	30%	
8	Trên 30% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	30%	50	
9	100% cán bộ công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%	100%	
10	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 100%	100%	100%	
11	Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	90%	99%	
IV	Phát triển Kinh tế số			
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP trên 16%	16%	10%	
2	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 10%	10%	12%	
3	100% các sở, ngành; huyện, thị xã, thành phố ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý	100%	100%	
4	100% các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục thuộc phạm vi quản lý	100%	100%	
5	Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng nền tảng số	90%	90%	
6	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%	50%	55%	

V	Xây dựng xã hội số			
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%	30%	93%	
2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 75%	75%	66,1%	
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%	60%	73%	
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%	30%	20%	
5	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%	90%	95%	
VI	An toàn, an ninh mạng			
1	100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	100%	100%	
2	100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	100%	100%	
3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 50%	50%	80%	
4	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 50%	50%	60%	
5	70% trường tiểu học, THCS, THPT và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn	70%	80%	